

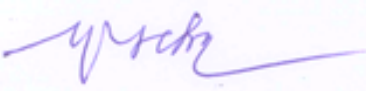
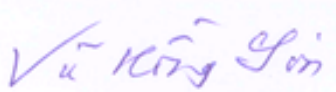
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

CHITSAVANH THEPYOTHIN

**PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ
NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG
VÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ**

Mã số: 922 90 02

HÀ NỘI - 2022

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS,TS. Vũ Hồng Sơn

Phản biện 1:.....

.....

Phản biện 2:.....

.....

Phản biện 3:.....

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
Hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Trong thế giới hiện đại, khi chuyển dần sang nền kinh tế chủ yếu dựa trên tri thức, trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, ngày càng thể hiện vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia. Trong mối quan hệ với các nguồn lực vốn, tài nguyên, hạ tầng cơ sở, khoa học công nghệ... và nguồn lực con người thì nguồn nhân lực (NNL) là nguồn vốn quan trọng nhất. Đặc biệt, hiện nay trong bối cảnh toàn cầu hoá, hợp tác quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì NNL được coi là nguồn vốn quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như tạo nên sức hút mạnh mẽ của nguồn vốn đầu tư nước ngoài của mỗi quốc gia và được coi là yếu tố tạo nên “quyền lực mềm” có ý nghĩa quyết định đến sức phát triển, năng lực cạnh tranh, vị thế của các nền kinh tế trên bản đồ kinh tế thế giới hiện nay.

Để thực hiện thành công mục tiêu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước ở Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Lào hiện nay, thì chất lượng nguồn nhân lực được coi là yếu tố cốt lõi mang tính quyết định. Song, hiện nay chất lượng nguồn nhân lực ở CHDCND Lào hiện nay còn thấp, thiếu về số lượng, cơ cấu còn bấp cập chưa phù hợp với yêu cầu của thực tiễn đã và đang trở thành một rào cản quan trọng để nước CHDCND Lào thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ của sự nghiệp cạnh tranh đất nước, đạt được mục tiêu và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025

Xuất phát từ những cơ sở lý luận và thực tiễn trên, tôi chọn vấn đề ***“Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay”*** để làm đề tài nghiên cứu của luận án.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản, phân tích thực trạng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH,

HĐH ở CHDCND Lào, luận án đề xuất quan điểm và giải pháp cơ bản nhằm phát triển NNL đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới ở CHDCND Lào hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ

Phân tích những vấn đề lý luận đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào hiện nay. Đánh giá thực trạng và những vấn đề đặt ra trong phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH ở CHDCND Lào hiện nay. Đề xuất quan điểm và những giải pháp cơ bản nhằm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu phát triển NNL đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án nghiên cứu NNL, phát triển NNL ở CHDCND Lào từ năm 2010 đến nay.

Luận án tập trung nghiên cứu sự phát triển NNL đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH ở CHDCND Lào dựa trên 3 khía cạnh: giáo dục và đào tạo phát triển NNL; xây dựng môi trường phát triển NNL.

4. Cơ sở lý luận và thực tiễn, phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án triển khai trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Cay Sơn Phom Vi Hân; quan điểm, đường lối của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, chính sách của Nhà nước Lào về con người, nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn nguồn nhân lực, phát triển NNL đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào và kinh nghiệm phát triển NNL trên thế giới.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử làm nền tảng, cơ sở phương pháp luận cho việc triển khai các nội dung của đề tài.

Luận án sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khoa học như: logic - lịch sử, phân tích - tổng hợp, hệ thống cấu trúc, so sánh, điều tra xã hội học, phân tích số liệu thống kê, v.v...

5. Đóng góp mới của luận án

Hệ thống hoá cơ sở lý luận NNL, phát triển NNL; Phân tích làm rõ thực trạng phát triển NNL đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH, và một số vấn đề đặt ra ở CHDCND Lào hiện nay; Đề xuất một số giải pháp cơ bản góp phần phát triển NNL đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào hiện nay.

6. Ý nghĩa của luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho việc hoạch định các chính sách phát triển NNL đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào. Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, giảng dạy những vấn đề có liên quan ở nước CHDCND Lào.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục. Nội dung luận án được kết cấu với 4 chương, 13 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ SỰ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

1.1.1. Những công trình khoa học của các tác giả Việt Nam

1.1.2. Những công trình khoa học của các tác giả Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

1.1.3. Những công trình khoa học của các tác giả thuộc các quốc gia khác

1.2. TỔNG QUAN NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

1.2.1. Những công trình khoa học của các tác giả Việt Nam

1.2.2. Những công trình khoa học của các tác giả Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

1.3. TỔNG QUAN NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

1.3.1. Những công trình khoa học của các tác giả Việt Nam

1.3.2. Những công trình khoa học của các tác giả Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

1.3.3. Những công trình khoa học của các tác giả thuộc các quốc gia khác

1.4. GIÁ TRỊ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.4.1. Những giá trị khoa học của các công trình đã tổng quan

Thứ nhất, các tác giả đã cơ bản làm rõ và thống nhất về nội hàm của khái niệm NNL, phát triển NNL.

Thứ hai, các nhà khoa học, các nhà hoạch định chính sách đều nhận thấy vai trò to lớn, quyết định của NNL đối với sự phát triển KT-XH của mỗi quốc gia.

Thứ ba, trên cơ sở chỉ ra thực trạng phát triển NNL của các quốc gia trong từng giai đoạn lịch sử; các thành tựu đạt được và những hạn chế, bất cập của sự phát triển NNL so với yêu cầu của thực tiễn, các nhà khoa học đã *đề xuất một hệ thống các giải pháp* mang tính định hướng từ lý luận đến thực tiễn.

1.4.2. Định hướng nghiên cứu của luận án

Một là, đánh giá tổng quan các quan điểm, những nghiên cứu về NNL, phát triển NNL ở trong và ngoài nước CHDCND Lào để làm nền tảng cho việc xây dựng cơ sở lý luận của Luận án.

Hai là, phân tích làm rõ hơn nội hàm khái niệm NNL và phát triển NNL; khái niệm CNH, HĐH, những nhân tố tác động đến phát triển NNL ở CHDCND Lào; Phác họa cơ cấu của NNL, vai trò của phát triển NNL; Những yêu cầu đối với sự phát triển NNL đáp ứng sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào;

Ba là, phân tích và đánh giá thực trạng NNL, từ đó, nhận diện những vấn đề đặt ra về phát triển NNL đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH ở CHDCND Lào hiện nay.

Bốn là, Luận án đề xuất những quan điểm và giải pháp cơ bản phát triển NNL đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH ở CHDCND Lào.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Qua phần tổng quan các công trình khoa học đã công bố, cho thấy những kết quả nghiên cứu của các công trình trên là những tài liệu tham khảo quan trọng trong việc triển khai các nội dung của luận án. Đó đồng thời còn là những bài học kinh nghiệm quý giá mà CHDCND Lào có thể nghiên cứu vận dụng sáng tạo và phù hợp với điều kiện NNL của mình nhằm mục đích đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH đất nước mà Đảng nhân dân cách mạng Lào đã và đang tiến hành. Trong đó, cần nhấn mạnh đến chất lượng NNL có vai trò quan trọng đến sự thành công của sự nghiệp CNH, HĐH nước CHDCND Lào.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

2.1. QUAN NIỆM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

2.1.1. Quan niệm và cấu trúc của nguồn nhân lực

2.1.1.1. Quan niệm về nguồn nhân lực

NNL là nguồn lực con người với các yếu tố thể lực, trí lực, tinh thần của các cá nhân trong một cộng đồng, một quốc gia tham gia vào hoạt động sản xuất vật chất góp phần quan trọng cho sự phát triển xã hội. Theo tác giả luận án có thể hiểu NNL là nguồn lực con người với các yếu tố thể lực, trí lực, tâm lực của các cá nhân trong một cộng đồng, một quốc gia tham gia vào hoạt động sản xuất vật chất tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội trong hiện tại cũng như trong tương lai.

2.1.1.2. Cấu trúc của nguồn nhân lực

Một là, tiêu chí về số lượng, cơ cấu NNL

Hai là, tiêu chí về chất lượng NNL bao gồm các yếu tố: Thể lực người lao động; Về trí lực của NNL: Trình độ học vấn; Trình độ chuyên môn kỹ thuật; Năng lực sáng tạo; Phẩm chất đạo đức và trình độ văn hoá của NNL; Kinh nghiệm sống và tác phong lao động công nghiệp của NNL; Về chỉ số phát triển nhân lực HDI (Human Development Index)

Ba là, tiêu chí về kết quả đào tạo, bồi dưỡng NNL

Bốn là, tiêu chí đánh giá kết quả thu hút, sử dụng và trọng dụng NNL

2.1.2. Phát triển nguồn nhân lực - quan niệm, chủ thể, nội dung và phương thức

2.1.2.1. Quan niệm về phát triển nguồn nhân lực

Phát triển NNL của một quốc gia: Là sự biến đổi về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực trên các mặt thể lực, trí lực, tâm lực cùng với quá trình tạo ra những biến đổi tiến bộ về cơ cấu nguồn nhân lực. Nói một cách khái quát nhất, phát triển NNL chính là quá trình tạo lập và sử dụng năng lực toàn diện con người vì sự tiến bộ KT - XH và sự hoàn thiện bản thân mỗi con người.

2.1.2.2. Chủ thể phát triển nguồn nhân lực

Chủ thể phát triển NNL đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào là đội ngũ cán bộ, giảng viên/giáo viên ở các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và đội ngũ chủ sử dụng lao động ở các doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

2.1.2.3. Nội dung phát triển nguồn nhân lực

Giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào là quá trình tác động, truyền thụ của các chủ thể, các lực lượng (trực tiếp là Đảng, Nhà nước CHDCND Lào và các cơ sở giáo dục từ Trung ương tới địa phương, cơ sở) đến NNL các tri thức, kiến thức, kinh nghiệm trong hoạt động học tập, lao động, sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc, nghề nghiệp.

2.1.2.4. Phương thức phát triển nguồn nhân lực

Để phát triển NNL đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào hiện nay được thực hiện thông qua các phương thức:

Thứ nhất, thông qua giáo dục và đào tạo NNL ở tất cả các cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân của nước CHDCND Lào hiện có.

Thứ hai, thông qua việc thực hiện liên kết giữa các nhà trường (đặc biệt là trường nghề, cao đẳng, đại học) với các doanh nghiệp trong đào tạo NNL phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước..

Thứ ba, thông qua quá trình đào tạo lại của các doanh nghiệp trong quá trình sử dụng lao động.

2.2. TÍNH TẤT YẾU KHÁCH QUAN, NỘI DUNG, ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ VAI TRÒ CỦA SỰ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

2.2.1. Tính tất yếu khách quan, nội dung và đặc điểm cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay

2.2.1.1. Quan niệm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa

** Quan niệm về công nghiệp hóa*

Theo nghĩa hẹp, CNH là quá trình chuyển dịch từ kinh tế nông nghiệp (hay tiền công nghiệp) lên nền kinh tế lấy công nghiệp làm chủ đạo, từ chỗ tỷ

trọng cao của lao động nông nghiệp giảm dần và nhường chỗ cho lao động công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn hơn.

Công nghiệp hóa hiểu *theo nghĩa rộng* là: Quá trình chuyển dịch từ kinh tế nông nghiệp (hay tiền công nghiệp) lên kinh tế công nghiệp, từ xã hội nông nghiệp lên xã hội công nghiệp, từ văn minh nông nghiệp lên văn minh công nghiệp. Nó không chỉ đơn thuần là những biến đổi về kinh tế mà bao gồm cả các biến đổi về văn hóa và xã hội từ trạng thái nông nghiệp lên xã hội công nghiệp, tức là trình độ văn minh cao hơn

* *Quan niệm về hiện đại hóa có thể hiểu là “HĐH là quá trình chuyển dịch căn bản từ xã hội truyền thống lên xã hội hiện đại, làm cho nền kinh tế và đời sống xã hội mang tính chất và trình độ hiện đại phù hợp với thời đại ngày nay”.*

2.2.1.2. Tính tất yếu khách quan, đặc điểm của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay

* *Tính tất yếu khách quan của CNH, HĐH ở CHDCND Lào.*

CHDCND Lào đi lên CNXH từ điểm xuất phát thấp mà đặc điểm lớn nhất là từ một nước nông nghiệp lạc hậu, cơ cấu nông nghiệp độc canh, công nghiệp còn nhỏ bé; kết cấu hạ tầng KT-XH kém phát triển, năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế còn thấp, cơ sở vật chất - kỹ thuật chưa xây dựng được bao nhiêu. CNH, HĐH sẽ là con đường cơ bản đưa CHDCND Lào thoát khỏi tình trạng lạc hậu và nguy cơ tụt hậu, đảm bảo đi lên CNXH, văn minh hiện đại. Môi trường quốc tế hiện nay có nhiều biểu hiện tích cực là thuận lợi lớn cho sự phát triển CNH, HĐH đất nước.

* *Đặc điểm cơ bản của nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào*

Thứ nhất, tiến hành CNH, HĐH trong điều kiện nước CHDCND Lào đi lên chủ nghĩa xã hội từ nền sản xuất nhỏ.

Thứ hai, CNH, HĐH trong điều kiện chất lượng NNL còn thấp

Thứ ba, kết hợp giữa tuần tự và nhảy vọt trong quá trình CNH, HĐH

2.2.1.3. Nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là phát triển ngành công nghiệp rộng lớn và phát triển theo hướng hiện đại, thay đổi một cách cơ bản, sâu rộng, toàn diện đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, quản lý KT-XH, là quá trình chuyển từ sử dụng lao động, công cụ thủ công là chủ yếu sang việc sử dụng lao động với công nghệ, công cụ sản xuất mới, hiện đại trên cơ sở nền

đại công nghiệp với năng suất lao động cao và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiệu quả, hiện đại.

2.2.2. Vai trò của sự phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay

Thứ nhất, NNL là nguồn lực chính quyết định quá trình tăng trưởng và phát triển KT - XH nói chung và CNH, HĐH nói riêng.

Thứ hai, NNL là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào.

Thứ ba, NNL chất lượng cao được coi là đòn bẩy cho tốc độ CNH, HĐH phát triển kinh tế nước CHDCND Lào theo hướng phát triển bền vững.

Thứ tư, NNL, đặc biệt là NNL chất lượng cao là điều kiện để hội nhập kinh tế quốc tế và đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH.

2.3. NHỮNG YÊU CẦU ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

2.3.1. Yêu cầu về số lượng nguồn nhân lực

Phát triển về số lượng NNL là phải đảm bảo đủ về số lượng nhân lực theo năng lực sản xuất và chiến lược phát triển KT-XH của đất nước, cũng như của CNH, HĐH.

2.3.2. Yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực

Chất lượng NNL cho người lao động ở nước CHDCND Lào cần chú trọng đến các nội dung sau: nâng cao trình độ tri thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho nguồn nhân lực, chú trọng đến quá trình giáo dục đào tạo nâng cao trình độ tri thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ song song với các năng lực ngoại ngữ, năng lực giải quyết vấn đề phức tạp, năng lực thích nghi,...

- Phát triển thể lực cho NNL: xây dựng tiêu chuẩn sức khỏe cho từng loại hình công việc, tiêu chí về dinh dưỡng, làm cơ sở cho việc, chăm sóc, bồi dưỡng, theo dõi sức khỏe cho các thể hệ công dân, đặc biệt là các em nhỏ, học sinh từ độ tuổi mầm non cho đến trung học phổ thông đang trong độ tuổi phát triển về mặt thể chất.

- Nâng cao phẩm chất đạo đức, nhân cách lối sống,... cho người lao động.

2.3.3. Yêu cầu về cơ cấu nguồn nhân lực

Xây dựng một cơ cấu NNL hợp lý, phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hóa, điều kiện tự nhiên của đất nước mình. Cơ cấu NNL hợp lý là cơ cấu phù hợp với cơ cấu sản xuất kinh doanh, cơ cấu - chất lượng dân số, trình độ dân trí và phản ánh được trình độ tổ chức quản lý, trình độ về khoa học công nghệ trong nước và xu thế phát triển trên thế giới.

2.4. NHỮNG YẾU TỐ CƠ BẢN TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

2.4.1. Tác động bởi điều kiện tự nhiên, dân số, lịch sử, truyền thống văn hóa ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

2.4.2. Tác động bởi trình độ phát triển kinh tế - xã hội; khoa học và công nghệ ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Do xuất phát điểm thấp, nền kinh tế còn lạc hậu, nên chất lượng NNL của Lào hiện tại còn thấp, chưa đáp ứng kịp với đòi hỏi của quá trình CNH, HĐH. Tuy vậy, sau 30 năm đổi mới, cùng với quá trình CNH, HĐH đất nước, chất lượng NNL cũng đã dần được cải thiện tốt hơn, NNL chất lượng cao của CHDCND Lào đang ngày càng phát triển về số lượng và được nâng lên về chất lượng.

Trình độ khoa học - công nghệ của CHDCND Lào còn thấp và cũng chưa được đầu tư một cách thỏa đáng. Do vậy, NNL trong lĩnh vực khoa học và công nghệ còn ít, chất lượng nhìn chung chưa đảm bảo cho quá trình CNH, HĐH, cũng như chiến lược phát triển Khoa học và công nghệ của Lào hiện nay.

2.4.3. Tác động bởi cơ chế, chính sách và chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Đảng và Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Với vai trò quan trọng của NNL đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, hiện nay Đảng và Nhà nước CHDCND Lào đã đặc biệt quan tâm tới phát triển chất lượng NNL thông qua các chiến lược, chính sách đổi mới giáo dục và đào tạo, nhằm phát triển NNL chất lượng cao; các chính sách chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, của NNL nói riêng...

Tóm lại, khi chính sách vĩ mô của nhà nước phù hợp với điều kiện phát triển của sự nghiệp CHN, HĐH và sự phát triển KT-XH thì nó thúc đẩy NNL phát triển, ngược lại, nếu không phù hợp, nó sẽ kìm hãm hoặc lãng phí NNL, gây khó khăn trong việc phát triển NNL này.

2.4.4. Tác động của sự phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế ở Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào

Sự phát triển của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế với đặc trưng là sử dụng công nghệ cao, phát triển chủ yếu dựa vào tri thức đã làm xuất hiện một số ngành nghề mới, do đó, tất yếu dẫn đến những thay đổi trong cơ cấu lao động ở CHDCND Lào theo xu hướng: tỷ trọng lao động trong ngành công nghiệp, dịch vụ tăng, đặc biệt sự tăng lên nhanh chóng của các ngành sản xuất, dịch vụ chủ yếu dựa vào tri thức và công nghệ cao, dựa vào việc xử lý thông tin và sáng tạo ra thông tin. Đồng thời, tỷ trọng lao động trong ngành nông nghiệp giảm.

Mặt khác, cuộc cách mạng khoa học công nghệ và sự phát triển của kinh tế tri thức cũng có những ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, cũng như công tác phát triển NNL của CHDCND Lào nói riêng và NNL trên thế giới nói chung như tâm lý trọng kỹ thuật, công nghệ (lý thuyết con người kinh tế), tâm lý hướng ngoại, các giá trị của truyền thống dân tộc bị xem nhẹ, những tư tưởng phi nhân văn, phản văn hóa gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của NNL chất lượng cao ở CHDCND Lào. Những hiện trạng này đang góp một phần làm băng hoại giá trị tinh thần, đạo đức, lối sống và làm giảm hiệu quả của một bộ phận NNL ở Lào.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong nội dung chương 2 tác giả đã làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về phát triển nguồn nhân lực: khái niệm, cấu trúc của nguồn nhân lực; phát triển nguồn nhân lực. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích và làm rõ nội dung, đặc điểm CNH, HĐH ở CHDCND Lào, luận án làm rõ vị trí, vai trò quan trọng của sự phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH ở nước CHDCND Lào hiện nay. Đồng thời, luận án nghiên cứu, phân tích và làm rõ những yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào. Luận án đã phân tích và làm sáng tỏ những yêu cầu cơ bản đối với sự phát triển NNL

đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Bên cạnh đó, luận án còn nghiên cứu các yếu tố cơ bản tác động đến phát triển NNL đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND ở Lào hiện nay.

Chương 3

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ DẶT RA

3.1. THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

3.1.1. Thực trạng về số lượng

** Những thành tựu*

Số lượng NNL tham gia vào thị trường lao động có xu hướng gia tăng, cụ thể: giai đoạn 2001 -2005 là 470.000 người; giai đoạn 2006 - 2010 là 556.661 người. Đến năm 2015, theo ước tính, lực lượng lao động trong độ tuổi của CHDCND Lào năm 2015 đạt 4,15 triệu người và đến năm 2017 là 4.153.024 người.

** Những hạn chế và nguyên nhân*

Số lượng NNL đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động còn thiếu trong tất cả các ngành nghề của xã hội.

Nguyên nhân của hạn chế này là: i) Lào đã và đang đẩy mạnh quá trình CNH, HĐH và công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, do đó tất yếu sẽ cần lực lượng lao động tương đối lớn trên tất cả các lĩnh vực, các ngành để phục vụ cho các mục tiêu của quá trình CNH, HĐH và công cuộc đổi mới ở đất nước; ii) giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục và đào tạo nghề của CHDCND Lào vẫn còn nhiều hạn chế cả về nội dung, chương trình, phương thức dẫn đến NNL đào tạo ra chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động xã hội; iii) một bộ phận không nhỏ cư dân, thanh niên CHDCND Lào vẫn còn tư tưởng ngại học tập, lười lao động, thiếu ý chí tiến thủ...

3.1.2. Thực trạng về cơ cấu

** Những thành tựu*

Sau 35 năm đổi mới, bên cạnh những thành tựu về sự phát triển số lượng NNL đáp ứng yêu cầu của quá trình CNH, HĐH và công cuộc đổi mới, cơ cấu NNL ở CHDCND Lào có xu hướng giảm dần số lượng NNL trong ngành nông - lâm nghiệp, tăng dần số lượng NNL trong ngành công nghiệp và dịch vụ. Trong giai đoạn hiện nay trong quá trình CNH, HĐH của nước CHDCND Lào đang thiếu hụt nghiêm trọng đội ngũ công nhân kỹ thuật, lành nghề, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

** Những hạn chế và nguyên nhân*

Trong cơ cấu NNL ở CHDCND Lào có sự chênh lệch về số lượng rất lớn giữa cơ cấu các ngành nghề. Trong lĩnh vực nông nghiệp, NNL lao động cũng có sự mất cân đối giữa các loại hình cụ thể. Theo đó, phần lớn lao động nông thôn tập trung vào ngành nuôi trồng và sản xuất nông nghiệp, còn ngành lâm nghiệp với diện tích rừng và đất rừng tương đối lớn, có rất nhiều tiềm năng nhưng số lao động tham gia trong ngành này chiếm tỷ lệ rất ít.

Nguyên nhân cơ bản: i) Sự phát triển không đồng đều giữa các vùng miền, ii) một lực lượng lớn lao động của CHDCND Lào lại chưa được đào tạo cơ bản về các kỹ năng lao động trong các ngành nghề này (vốn dĩ đòi hỏi phải có trình độ, kỹ năng lao động); iii) công tác hướng nghiệp, tuyển sinh của hệ thống giáo dục quốc dân đối với học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông chưa tốt.

3.1.3. Thực trạng về chất lượng

3.1.3.1. Về thể lực

** Những thành tựu*

Thể lực, thể chất của NNL CHDCND Lào trong nhiều năm qua đã có sự phát triển, gia tăng: chiều cao trung bình của người lao động CHDCND Lào là 161cm (năm 2005), lên 164cm (năm 2015) và đến năm 2019 đã đạt chiều cao trung bình là 165,7cm, sức khỏe của của NNL không ngừng được cải thiện, theo đó xu hướng sống thọ của người dân đang gia tăng, tuổi thọ trung bình người Lào hiện nay là 68 tuổi.

** Những hạn chế và nguyên nhân*

Tuổi thọ trung bình vẫn ở mức thấp so với các nước trong khu vực, sự dẻo dai, sức bền trong môi trường lao động mới ở các nhà máy, công ty, xí nghiệp của một bộ phận không nhỏ NNL còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt yêu cầu của công việc.

Nguyên nhân: hệ thống y tế và bảo hiểm chưa đáp ứng tốt việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và người lao động, chưa bao phủ được được tất cả các vùng trong toàn quốc (chỉ chiếm 30,22% dân số cả nước). Tình trạng đói nghèo, suy dinh dưỡng của những năm sau độc lập và trước đổi mới vẫn còn để lại nhiều hệ lụy đối với sức khỏe, sự dẻo dai, bền bỉ trong thể lực của NNL Lào hiện nay.

3.1.3.2. Về trí lực

** Về trình độ học vấn*

- Thành tựu.

Số lượng NNL có trình độ học vấn từ đại học trở lên có xu hướng gia tăng, năm 2015 CHDCND Lào đã có 602.418 lao động có trình độ đại học, chiếm 9,27% tổng dân số và chiếm 16,7% lực lượng lao động của CHDCND Lào, trong đó tỉ lệ nữ chỉ chiếm 16,1% trong tổng số trí thức.

- Hạn chế và nguyên nhân.

Mặt bằng trí lực, nhất là khả năng và năng lực khoa học - công nghệ, kỹ năng, tay nghề lao động còn thấp. Đối với đội ngũ trí thức: năng lực và trình độ của một bộ phận chưa đáp ứng kịp yêu cầu của nhiệm vụ mới. Đối với giai cấp công nhân, phần lớn có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông, thậm chí có bộ phận chưa tốt nghiệp tiểu học. Đối với giai cấp nông dân, vẫn còn tình trạng nhiều nông dân mù chữ, chưa tốt nghiệp tiểu học; trong khi đó ở chiều ngược lại số lượng nông dân có trình độ đại học chưa nhiều. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của CHDCND Lào có trình độ học vấn từ đại học trở lên hiện đang làm việc trong cơ quan, ban ngành trong hệ thống chính trị, trong các trường học trên phạm vi cả nước còn ở mức độ rất khiêm tốn.

Một số nguyên nhân cơ bản: i) Hệ thống giáo dục và đào tạo của CHDCND Lào vẫn chưa đáp ứng, chưa theo kịp sự phát triển của khoa học, công nghệ; vẫn còn tình trạng mất cân đối giữa lý thuyết và thực hành trong

giảng dạy, đặc biệt là ở bậc đại học và giáo dục nghề nghiệp; ii) Các cơ chế, chính sách trong sử dụng, quản lý và phát huy NNL, đặc biệt là đội ngũ trí thức chưa tương xứng với sự phấn đấu, nỗ lực của họ; iii) Môi trường, điều kiện làm việc còn nhiều thiếu thốn so với yêu cầu thực tế của công tác nghiên cứu khoa học và thực tế đòi hỏi của xã hội trước những tác động của sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ; iv) Tâm lý tự ti, hoặc tự đề cao bản thân của đội ngũ trí thức trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

** Về chuyên môn, nghiệp vụ*

- Thành tựu.

Tỷ lệ dân số có chuyên môn kỹ thuật đã tăng lên đáng kể so với năm 2009, tăng 5,9% (năm 2009: 13,3%). Tỷ lệ dân số có trình độ đại học trở lên tăng cao nhất, gấp hơn hai lần so với năm 2009 (năm 2009: 4,4%).

Hạn chế và nguyên nhân.

Đa số đội ngũ nhân lực được đào tạo ở nước ngoài từ những năm 80, 90 ở thế kỷ trước, nên kiến thức không còn phù hợp với yêu cầu mới. Trình độ của người lao động ở mức thấp, nguồn lao động không đầy đủ, đặc biệt thiếu hụt lao động kỹ thuật. NNL vùng nông thôn còn thiếu kiến thức, trình độ chuyên môn, khoa học, kỹ thuật; tay nghề thấp hoặc chưa được đào tạo nghề. Trình độ tay nghề của người lao động không thể đáp ứng được yêu cầu hệ thống sản xuất mới...

Nguyên nhân của hạn chế trên là do: chất lượng giáo dục - đào tạo chưa theo kịp với sự phát triển kinh tế; chính sách hướng nghiệp còn nhiều hạn chế; cơ chế quản lý cũ tồn tại trong thời gian dài đã triệt tiêu những nỗ lực, cố gắng của người lao động ở CHDCND Lào; số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên còn thiếu và yếu.

3.1.3.3. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

** Những thành tựu*

Về cơ bản NNL ở CHDCND Lào có ý chí vươn lên, không cam chịu cuộc sống nghèo nàn, lạc hậu; tích cực học tập, nghiên cứu, lao động, sáng tạo, tiếp thu và ứng dụng những thành tựu mới của khoa học và công nghệ; gắn bó với quê hương đất nước trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước; chủ động học hỏi, trang bị những kiến thức cơ bản cho mình, nâng

cao giác ngộ chính trị, rèn luyện nhân cách đạo đức, lối sống, tham gia tích cực vào trong sự nghiệp CNH, HĐH và phát triển KT - XH của đất nước....

** Những hạn chế và nguyên nhân*

Lập trường tư tưởng, chính trị, phong cách sống và thái độ lao động, ý thức tự rèn luyện, tự học tập của một bộ phận người lao động còn nhiều hạn chế. Một bộ phận NNL yếu về bản lĩnh chính trị, tư tưởng; chưa nhận thức rõ được tình hình nhiệm vụ chính trị của giai đoạn mới, thiếu ý chí tự lực tự cường, thiếu hoài bão lập thân, lập nghiệp, thiếu phong cách lao động của xã hội công nghiệp,...

Nguyên nhân: Một là, đặc trưng tâm lý của người Lào có lối sống bình yên, có phần cam chịu; *Hai là*, do hệ quả của sự duy trì quá lâu cơ chế quản lý hành chính bao cấp tạo nên hiện tượng bảo thủ, trì trệ, ngại đổi mới, ít chịu suy nghĩ, ...

3.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

3.2.1. Thực trạng giáo dục và đào tạo phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay

3.2.1.1. Những thành tựu

Trong chiến lược phát triển, Đảng và Nhà nước CHDCND Lào đã hết sức quan tâm, chăm lo đến công tác giáo dục và đào tạo. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X khẳng định: “Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi; đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ, văn hóa đầu đàn; đội ngũ doanh nhân và lao động lành nghề”.

3.2.1.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Cơ cấu hệ thống giáo dục vẫn còn nhiều bất cập: Nội dung chương trình ít chú ý tới tính thực tiễn, coi nhẹ việc đi thực tập, kiến tập, thời gian dành cho đi thực tế còn quá ít, chưa đáp ứng được nhu cầu của học sinh, sinh viên. Hệ thống giáo dục chưa được quan tâm đầu tư đồng bộ, nhất là giữa hệ thống giáo dục nghề và giáo dục cao cấp nhằm tạo ra NNLCLC đã qua đào tạo, đáp ứng yêu cầu của CNH, HĐH.

Cơ cấu đào tạo ở Lào còn nhiều điểm bất cập, đặc biệt là trong phát triển giáo dục và đào tạo NNL chất lượng cao. Chính sách đào tạo và hướng nghiệp còn nhiều hạn chế. Hiện nay, hạ tầng giáo dục, đội ngũ giáo viên, chuyên gia còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng tài năng, nhân tài chưa đồng bộ và thỏa đáng.

3.2.2. Thực trạng sử dụng nhằm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay

3.2.2.1. Những thành tựu

Về công tác quy hoạch: Đảng và Chính phủ nước CHDCND Lào đã ban hành nhiều văn bản quan trọng. Để hoàn thành mục tiêu, thực hiện hiệu quả quy hoạch NNL, các giải pháp được Chính phủ quan tâm như: đổi mới tư duy, nhận thức về vai trò phát triển NNL; chú trọng đổi mới giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu mới về NNL của sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào hiện nay; tăng cường hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ....

Về thu hút, tạo nguồn: nhằm tạo sức hút đối với nhân tài trong sự nghiệp đổi mới đất nước Chính phủ đã ban hành “*Nghị quyết phê duyệt Đề án thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ giai đoạn 2014 - 2020*” và “*Nghị định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ*”... Đây là những cơ sở quan trọng nhằm thực hiện chiến lược nhân tài góp phần quan trọng tạo ra sức mạnh mềm trong thực hiện thành công những nhiệm vụ đổi mới đất nước hiện nay ở CHDCND Lào.

Trong tuyển dụng: Hiện nay, ở CHDCND Lào trong tuyển dụng đã có sự phân cấp từng bước với thẩm quyền sử dụng đã tạo ra những điều kiện, tiền đề quan trọng nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng. Đồng thời, công tác tuyển dụng đã được đổi mới phương thức gắn với công nghệ thông tin đã đảm bảo tính khách quan, minh bạch và chính xác, chất lượng.

Trong công tác luân chuyển, bổ nhiệm: Công tác công tác luân chuyển, bổ nhiệm hiện nay đã được đổi mới dưới sự lãnh đạo và quản lý

của Đảng, Nhà nước có ý nghĩa quan trọng vào nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC, lãnh đạo, quản lý ở nước CHDCND Lào.

3.2.2.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Cơ chế, chính sách trong quản lý, quy hoạch phát triển NNL chưa hợp lý. Việc phân bổ, quy hoạch NNL chưa hợp lý, nhất là công tác bố trí, sắp xếp, quy hoạch, huy động, đánh giá nhân sự thiếu khách quan, làm mất cân đối về cơ cấu trình độ chuyên môn, kỹ thuật, giữa sản xuất nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ. Cơ chế tuyển dụng, sử dụng NNL thời gian qua ở một số ngành nghề chưa phù hợp, chưa hiệu quả. Công tác quản lý, quy hoạch chưa gắn với tính tích cực, sáng tạo của NNL, chưa gắn với các chuẩn mực, tiêu chí để đánh giá năng lực lao động của mỗi người.

3.2.3. Thực trạng xây dựng môi trường phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay

3.2.3.1. Những thành tựu

Một là, hệ thống lợi ích vật chất để phát huy NNL trong quá trình CNH, HĐH ở CHDCND Lào hiện nay đã được quan tâm.

Hai là, thực hiện dân chủ hóa để phát huy NNL trong quá trình CNH, HĐH ở CHDCND Lào hiện nay.

Ba là, thực hiện công bằng xã hội để phát huy NNL trong quá trình CNH, HĐH ở CHDCND Lào hiện nay.

3.2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Một là, về việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhằm phát huy NNL.

Hai là, về vấn đề dân chủ hóa trong phát huy NNL. Đây là căn bệnh tạo ra tư tưởng bao cấp, lười suy nghĩ, dựa dẫm, ỷ lại, mất đi yếu tố sáng tạo, rơi vào máy móc giáo điều trong phát triển NNL.

Ba là, quản lý phát triển xã hội, thực hiện công bằng xã hội còn nhiều hạn chế, khuyết điểm; sự phát triển các lĩnh vực, các vùng, miền thiếu đồng bộ; việc giải quyết một số vấn đề xã hội chưa thật sự hiệu quả; mục tiêu xây dựng quan hệ hài hòa giữa các lĩnh vực, ngành nghề, vùng, miền chưa đạt yêu cầu; giảm nghèo chưa bền vững, chênh lệch giàu - nghèo và bất bình đẳng có xu hướng gia tăng.

3.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

3.3.1. Mâu thuẫn giữa thực trạng hạn chế về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực với yêu cầu cao về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay

Thực tế cho thấy, nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của CHDCND Lào trong những năm gần đây đều vượt quá khả năng cung ứng của thị trường lao động trong nước. Trong khi đó, lực lượng lao động có năng lực, trình độ, chuyên môn kỹ thuật còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Bên cạnh đó, tác phong lao động của NNL chưa thể đáp ứng được với yêu cầu của nền sản xuất hiện đại.

Thực trạng này cho thấy Lào đang thiếu trầm trọng nguồn nhân lực, đặc biệt là NNL chất lượng cao, có đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH và phát triển KT - XH hiện nay.

3.3.2. Mâu thuẫn giữa yêu cầu cao về những điều kiện vật chất cần thiết phục vụ cho nhu cầu phải phát triển nhanh nguồn nhân lực với tình trạng thiếu hụt các điều kiện này để phát triển nguồn nhân lực

Về kinh tế: Trong những năm gần đây, CHDCND Lào đã có bước tăng trưởng cao, nhưng chưa thực sự vững chắc.

Về văn hóa, xã hội: còn nhiều tồn tại yếu kém, nhất là về y tế, chăm sóc sức khỏe, xóa đói giảm nghèo... Nhu cầu khám chữa bệnh, khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế; đời sống vật chất và tinh thần của phần lớn nhân dân các bộ tộc Lào chưa được đáp ứng đầy đủ; tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn rất cao, thể lực yếu và phát sinh nhiều bệnh tật....

Về giáo dục - đào tạo: nền giáo dục của CHDCND Lào đang còn nhiều yếu kém như: cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục - đào tạo còn thiếu thốn, đội ngũ giảng viên, giáo viên có chất lượng cao, chuyên tâm với nghề còn ít,...chất lượng đào tạo chậm được cải thiện.

3.3.3. Mâu thuẫn giữa những hạn chế của cơ cấu nguồn nhân lực hiện có với yêu cầu cần phải có cơ cấu nguồn nhân lực hợp lý đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay

Thứ nhất, tỷ trọng lao động có trình độ đại học trở lên trong những ngành kinh tế mũi nhọn còn rất thấp và có khoảng cách rất xa so với tiêu chí đề ra trong quá trình CNH, HĐH, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, số nhân lực trong khu vực kinh tế tự nhiên, tự cấp tự túc ở CHDCND Lào còn chiếm tỉ lệ lớn trong phân bố lực lượng lao động.

3.3.4. Mâu thuẫn giữa những hạn chế do rào cản trong tư duy, trong cơ chế, chính sách, sự cản trở của những phong tục truyền thống lạc hậu về phát triển nguồn nhân lực với yêu cầu phải đổi mới tư duy, đổi mới cơ chế, chính sách, đổi mới phong tục truyền thống để phát triển nhanh nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay

Thứ nhất, những hạn chế về tư duy, nhận thức

Thứ hai, những rào cản trong cơ chế, chính sách

Thứ ba, sự cản trở của những phong tục truyền thống của một nước nông nghiệp lạc hậu.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Nhận thức sâu sắc về vai trò của NNL đối với sự nghiệp CNH, HĐH đất nước trong nhiều năm qua Đảng, Chính phủ nước CHDCND Lào đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển NNL. Thực tiễn cho thấy, những chủ trương đúng đắn của Đảng, sự phù hợp của các chính sách của Nhà nước đã làm cho NNL ở CHDCND Lào có sự gia tăng không ngừng về số lượng, từng bước có sự phát triển cao về chất lượng đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước; cơ cấu NNL theo ngành nghề phát triển theo xu hướng giảm bớt nhân lực trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp, gia tăng trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, giải trí v.v... do đó vai trò của NNL từng bước được nâng lên cùng với sự phát triển của các điều kiện KT - XH và của quá trình CNH, HĐH đất nước.

Tuy nhiên, sự phát triển NNL đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập: số lượng tuy có gia tăng nhưng chất lượng NNL chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình CNH, HĐH; cơ cấu NNL của ngành nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn so với ngành công nghiệp và dịch vụ; trình độ chuyên môn, trí lực, thể lực, của người lao động vẫn chưa theo kịp với sự phát triển của khoa học công nghệ, và sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ngoài ra, còn nhiều mâu thuẫn, tồn tại trong các chủ trương, mục tiêu phát triển NNL, hiện trạng đó đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cần quan tâm, giải quyết nhằm phát triển NNL đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH ở CHDCND Lào hiện nay.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

4.1. QUAN ĐIỂM CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

4.1.1. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng của yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải gắn liền với mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Một là, trong quá trình phát triển NNL phải làm cho đội ngũ này hiểu rõ hơn về tầm quan trọng, thực chất của quá trình CNH, HĐH và những nội dung cơ bản của mục tiêu, chiến lược CNH, HĐH mà Đảng và Chính phủ nước CHDCND Lào xác định.

Hai là, trong quá trình phát triển NNL, cần làm cho lực lượng này hiểu và tích cực tham gia vào các hoạt động để đóng góp cho quá trình CNH, HĐH đất nước Lào.

Ba là, cần làm cho đội ngũ này hiểu rằng, họ chính là nguồn lực trọng yếu, quyết định nhất đến việc phát huy các nguồn lực khác trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước

4.1.2. Phát triển nguồn nhân lực phải được xem là nội dung quan trọng hàng đầu, khâu đột phá trong chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Phát triển NNL phải được xem là nội dung quan trọng hàng đầu, khâu đột phá trong chiến lược CNH, HĐH và cần quán triệt sâu sắc, bám sát các quan điểm, chủ trương, đường lối chiến lược của Đảng và Nhà nước CHDCND Lào.

4.1.3. Phát triển nguồn nhân lực phải có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với nhu cầu lao động của các ngành, các địa phương

Thứ nhất, phát triển NNL cần có trọng tâm, trọng điểm.

Thứ hai, đào tạo NNL chất lượng cao phải gắn với nhu cầu của thị trường; đảm bảo chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong đào tạo.

4.1.4. Phát triển nguồn nhân lực phải là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị

Nội dung của quan điểm phát triển NNL phải gắn với trách nhiệm của hệ thống chính trị là chỉ ra cho các lực lượng xã hội cả tầm vĩ mô, vi mô, từ trung ương cho tới địa phương cần có nhận thức, trách nhiệm tham gia vào quá trình phát triển NNL của đất nước.

4.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

4.2.1. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về tầm quan trọng của sự phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

4.2.1.1. Nâng cao nhận thức của Đảng, Nhà nước và các cấp lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị

4.2.1.2. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của phát triển nguồn nhân lực đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào hiện nay

4.2.1.3. Nâng cao nhận thức của người lao động trong ý thức tự rèn luyện, tự học tập

4.2.2. Đẩy mạnh giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

4.2.2.1. Đổi mới và phát triển giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông

4.2.2.2. Đẩy mạnh đào tạo nghề và trung học chuyên nghiệp

4.2.2.3. Đổi mới toàn diện giáo dục đại học, sau đại học

4.2.2.4. Đầu tư thỏa đáng cho giáo dục và đào tạo

4.2.3. Sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, giải quyết việc làm và tạo điều kiện cho nguồn nhân lực làm việc phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

4.2.3.1. Sử dụng hợp lý nguồn nhân lực

4.2.3.2. Giải quyết việc làm và tạo điều kiện cho nguồn nhân lực được làm việc phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

4.2.4. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

4.2.4.1. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất

4.2.4.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

Trên cơ sở đánh giá thực trạng và những vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển NNL ở CHDCND Lào đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đã khảo sát ở chương 3, tác giả luận án bước đầu đề xuất một số quan điểm cơ bản và giải pháp chủ yếu mang tính định hướng nhằm phát triển NNL đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH ở CHDCND Lào như sau:

Thứ nhất, đưa ra hệ thống các quan điểm mang tính chiến lược, định hướng cho việc phát triển NNL ở CHDCND Lào trong thời gian tới

Thứ hai, từ cơ sở của thực trạng phát triển NNL và các quan điểm phát triển NNL trên đây, tác giả đề xuất một số giải pháp cơ bản để phát triển NNL đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH ở CHDCND Lào

KẾT LUẬN

Từ nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của NNL đối với phát triển KT-XH, đối với sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, trong những năm qua NNL ở CHDCND Lào đã có sự phát triển về chất lượng, gia tăng về số lượng, thay đổi về cơ cấu. Sự lớn mạnh về số lượng, phát triển về chất lượng NNL đã góp phần thay đổi diện mạo đất nước, kinh tế - xã hội phát triển theo hướng hiện đại. Nền kinh tế tri thức bước đầu được xác lập ở CHDCND Lào; các thành tựu của cuộc khoa học công nghệ lần thứ tư đã và đang được ứng dụng phổ biến trong sản xuất, v.v..

Bên cạnh những thành tựu, kết quả đạt được, trong thực trạng của sự phát triển NNL ở CHDCND Lào còn nhiều hạn chế, bất cập: quy mô NNL nhỏ, nhiều người lao động chưa qua đào tạo; cơ cấu NNL chưa thật sự phù hợp, chất lượng NNL thấp so với yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH. Giáo dục và đào tạo phát triển NNL còn nhiều bất cập, hạn chế; công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng NNL còn chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ; cơ chế, chính sách, tiền lương, sự đãi ngộ chậm được đổi mới, vẫn còn biểu hiện thiếu công bằng, thiếu minh bạch trong một số chính sách của Đảng, Nhà nước, v.v... Tổng thể của những hạn chế, bất cập trên đây đang làm cho tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của CHDCND Lào chưa đáp ứng với sự kỳ vọng, chất lượng tăng trưởng chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên, lao động giá rẻ.

Trong xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển của đất nước trước hết cần phải dựa trên sự phát triển của NNL mà trọng yếu là NNLCLC. Để có thể phát triển NNL đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, Đảng và Nhà nước CHDCND Lào cần nhanh chóng hoàn thiện cơ chế, chính sách, triệt để khắc phục những hạn chế của NNL; phát triển mạnh mẽ giáo dục và đào tạo; thường xuyên cập nhật, đổi mới chính sách quản lý, quy hoạch, sử dụng NNL phù hợp với từng ngành, từng lĩnh vực, từng vùng miền; cần có chiến lược đặc biệt về nhân tài, thu hút nhân tài trong tất cả các ngành nghề, lĩnh vực, v.v... Với sự kỳ vọng lớn lao, sự nhận thức và hành động quyết liệt đúng đắn của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân Lào trong thời gian tới NNL ở CHDCND Lào chắc chắn sẽ phát triển và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH Đất nước.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Chitsavanh Thepyothin (2021), “Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Lào”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (Số chuyên đề quý IV), tr.165-170.
2. Chitsavanh Thepyothin (2022), “Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (335+336), tr.116-120.
3. Chitsavanh Thepyothin (2022), “Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo phát triển nguồn nhân lực”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (530), tr.151-156.